TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Anh Trần Minh D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, Quảng Ninh.

Chị Phạm Thị Thu G, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh D và chị Phạm Thị Thu G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Anh Trần Minh D và chị Phạm Thị Thu G cùng khẳng định có một con chung Trần Thị Hương T, sinh ngày 05/02/2006.

Chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Thị Hương T, sinh ngày 05/02/2006 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

Chị G và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở. Chị G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Minh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Hương T 2.000.000^{đ}/tháng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

2.3 Về tài sản: Các đương sự khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

- Anh Trần Minh D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007076, ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Minh D phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007076, ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Quốc Nam